

102. KINH NĂM VÀ BA (*Pañcattaya Sutta*)¹

21. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattthi, Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tu viện ông Anāthapiṇḍika. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo!
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn luận bàn về tương lai, thảo luận về tương lai, y cứ vào tương lai, tuyên bố nhiều quan điểm sai khác. Ở đây, một số tuyên bố: “Sau khi chết, tự ngã không bệnh, có tướng.” Ở đây, một số tuyên bố: “Sau khi chết, tự ngã không bệnh, không tướng.” Ở đây, một số tuyên bố: “Sau khi chết, tự ngã không bệnh, phi tướng và phi phi tướng.” Hay họ chủ trương đoạn diệt, hủy hoại, tiêu diệt của loài hữu tình hiện đang sanh tồn. Hay một số lại tuyên bố về hiện tại Niết-bàn.² Như vậy, họ chủ trương sau khi chết, tự ngã tồn tại,³ không bệnh. Hay họ chủ trương đoạn diệt, hủy hoại, tiêu diệt của loài hữu tình hiện đang sanh tồn. Hay một số lại tuyên bố hiện tại Niết-bàn. Như vậy, những chủ thuyết này, sau khi thành năm trở lại thành ba; sau khi thành ba, trở lại thành năm. Đây là sự tổng thuyết năm và ba.

22. Ở đây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã có tướng, không bệnh, các Sa-môn, Bà-la-môn ấy hoặc chủ trương sau khi chết tự ngã có sắc, có tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không có sắc, có tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc và không sắc, có tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc và không không sắc, có tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương tự ngã hoặc nhất tướng,⁴ có tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết,

¹ Kinh này trình bày các tà kiến của ngoại đạo, nên tham chiếu với D. 1, *Brahmajāla Sutta* (Kinh Phạm võng) và D. 15, *Mahānidāna Sutta* (Kinh Đại duyên).

² Xem M. I. 140; D. I. 30ff.

³ *Santam*: Có tồn tại. Ở đây có liên hệ đến 3 thức.

⁴ Xem D. I. 31. Trong MA. IV. 18; DA. 119, *samāpatti* chỉ cho sự chứng đắc viên mãn chín tầng thiền, trong khi “dị tướng” hay “đa tướng” là chưa chứng đắc viên mãn.

tự ngã hoặc dị tướng, có tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương tự ngã sau khi chết hoặc thiếu tướng, có tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc vô lượng tướng, có tướng, không bệnh. Nhưng có một số tuyên bố thức biến này⁵ khi vượt qua khỏi (*upātivattatam*) trở thành vô lượng, bất động. Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: “Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã có tướng, không bệnh, các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc, có tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không có sắc, có tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc và không sắc, có tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc và không không sắc, có tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc nhất tướng, có tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc dị tướng, có tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc thiếu tướng, có tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc vô lượng tướng, có tướng, không bệnh.” Hay [Như Lai biết] loại tướng nào trong các loại tướng ấy được xưng là thanh tịnh, tối thắng, đệ nhất, vô thượng, tức là sắc tướng,⁶ tức là vô sắc tướng,⁷ tức là nhất tướng, tức là dị tướng. Nói rằng: “Vô sở hữu”, một số tuyên bố Vô sở hữu xứ⁸ là vô lượng, bất động. Biết rằng cái này thuộc hữu vi,⁹ là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành,¹⁰ biết được có [sự đoạn diệt] này, Như Lai thấy sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi]¹¹ và đã vượt khỏi [pháp hữu vi].

23. Ở đây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã không tướng, không bệnh, các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc, không tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc, không tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc và không sắc, không tướng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc và không không sắc, không tướng, không bệnh.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã có tướng, vô bệnh, một số phỉ báng các vị ấy. Vì sao vậy? Họ nói

⁵ *Vīṇānakasīṇa*. Xem *M.* II. 14-15; *A.* V. 60, ở đây mỗi một trong mười *kasīṇa* cần được hiểu theo năm cách, cách thứ năm thuộc về “vô lượng”.

⁶ Chỉ cho Thiên thứ tư.

⁷ Chỉ cho Không vô biên xứ và Thức vô biên xứ. Xem *MA.* IV. 18.

⁸ Xem *A.* V. 63, theo tướng của một sở hữu tinh, đây là tướng cao nhất.

⁹ *MA.* IV. 19 cho rằng ở đây tướng với kiến là hữu vi và được thành hình do nhiều duyên (*paccaya*) hợp lại.

¹⁰ *Saṅkhāra*: Hành. Theo *MA.* IV. 19 và *S.* IV. 217, sự đoạn diệt các hành là tuần tự. Xem *MLS.* I. xxiv.

¹¹ *D.* III. 275; *Ud.* 80; *It.* 37, 61.

rằng: “Tuởng là bệnh hoạn, tuởng là mụn nhọt, tuởng là mũi tên, tuởng là si ám. Đây là tịch tịnh, thù diệu, tức là vô tuởng.” Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: “Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã là không tuởng, không bệnh, các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc, không tuởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc, không tuởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc và không sắc, không tuởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc và không không sắc, không tuởng, không bệnh.” Này các Tỷ-kheo, vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như sau: “Ngoài sắc, ngoài thọ, ngoài tuởng, ngoài hành, ngoài thức, ta sẽ chủ trương sự lai, vãng, tử, sanh, tăng trưởng, tăng thịnh, hay tăng đại”;¹² sự tình không có như vậy. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có [sự đoạn diệt] này, Như Lai thấy sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi].

24. Ở đây, này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã là phi tuởng phi phi tuởng, không bệnh, các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc, phi tuởng phi phi tuởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc, phi tuởng phi phi tuởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc và không sắc, phi tuởng phi phi tuởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc và không không sắc, phi tuởng phi phi tuởng, không bệnh. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã có tuởng, không bệnh, một số phỉ báng các vị ấy; các Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã không tuởng, không bệnh, một số phỉ báng các vị ấy. Vì sao vậy? [Họ nói rằng:] “Tuởng là bệnh hoạn, tuởng là mụn nhọt, tuởng là mũi tên, không tuởng là si ám. Đây là tịch tịnh, thù diệu, tức là phi tuởng phi phi tuởng.” Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: “Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã là phi tuởng phi phi tuởng, không bệnh, các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc, phi tuởng phi phi tuởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc, phi tuởng phi phi tuởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc và không sắc, phi tuởng phi phi tuởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã là không có sắc, không không sắc, phi tuởng phi phi tuởng, không bệnh.”

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sự thành tựu xứ này (*āyatana*) chỉ nhờ những hành¹³ có thể thấy được, nghe được, tư duy

¹² MA. IV. 20 xem lời tuyên bố này thuộc quan điểm Ngụy biện luận (*vitaṇḍavādi*).

¹³ *Saṅkhāramattena* thuộc về *oḷārika*. Xem MA. IV. 20. Cảnh giới này là Phi tuởng phi phi tuởng xứ.

được, ý thức được; đây được xưng, này các Tỷ-kheo, là tổn hại cho sự thành tựu xứ này. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, xứ này không được xưng là có thể đạt thành nhờ sự thành tựu hữu hành (*saṅkhāra*), mà này các Tỷ-kheo, xứ này được xưng là có thể đạt thành nhờ sự thành tựu không có hành nào còn lại.¹⁴ Biết rằng cái này thuộc hữu vi (*saṅkhata*) là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có [sự đoạn diệt] này, Như Lai thấy sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi].

25. Ở đây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương đoạn diệt, hủy hoại, diệt tận của loài hữu tình hiện đang sinh tồn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã có tướng, không bệnh, một số phi báng các vị ấy. Còn những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã không tướng, không bệnh, một số phi báng các vị ấy. Còn những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã phi tướng phi phi tướng, không bệnh, một số phi báng các vị ấy. Vì sao vậy? Tất cả những Sa-môn, Bà-la-môn này hướng thượng tuyên bố có chấp trước (*āsatti*): “Đời sau chúng ta sẽ hiện hữu, đời sau chúng ta sẽ hiện hữu.”¹⁵ Ví như một người lái buôn đi buôn bán, nghĩ rằng: “Từ đây ta sẽ có vật này, ta sẽ được vật này từ cái này.” Cũng vậy, những vị Sa-môn, Bà-la-môn này, Ta nghĩ rằng, cũng giống như những người lái buôn khi các vị này nói: “Đời sau chúng ta sẽ hiện hữu, đời sau chúng ta sẽ hiện hữu.” Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết được: “Những Sa-môn, Bà-la-môn này chủ trương đoạn diệt, hủy hoại, diệt tận, loài hữu tình hiện đang sinh tồn, những vị ấy sợ hãi tự thân, yếm ly tự thân, chỉ chạy theo và chạy vòng quanh tự thân.” Ví như một con chó¹⁶ bị dây cột vào một cột trụ hay cây cột vững chắc, chạy theo và chạy vòng tròn cột trụ hay cây cột ấy. Cũng vậy, các Sa-môn, Bà-la-môn ấy sợ hãi tự thân, yếm ly tự thân, chỉ biết chạy theo và chạy vòng quanh tự thân. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có [sự đoạn diệt này], Như Lai thấy sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi].

26. Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào luận bàn về tương lai, thảo luận về tương lai, y cứ vào tương lai tuyên bố nhiều quan điểm sai khác, tất cả đều tuyên bố năm xứ này¹⁷ hay một trong chúng.

27. Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn luận bàn về quá khứ, thảo luận về quá khứ, y cứ vào quá khứ tuyên bố nhiều quan điểm sai khác. “Tự ngã và thế giới là thường còn,¹⁸ chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”,

¹⁴ Cảnh giới này tế nhị hơn (*sukhuma*).

¹⁵ Một Sát-đế-ly hay một Bà-la-môn. Xem *MA*. IV. 21.

¹⁶ Xem *S*. III. 150.

¹⁷ *Āyatana*. *MA*. IV. 22 giải thích là *kāraṇāni*. Sau khi đề cập 44 tà kiến về tương lai, 18 tà kiến về quá khứ được đề cập.

¹⁸ Xem *D*. I. 13, 43 quan điểm của các nhà Thường kiến.

ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là vô thường,¹⁹ chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là thường còn, là vô thường,²⁰ chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là không phải thường còn, không phải vô thường,²¹ chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là hữu biên,²² chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là vô biên, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là hữu biên và vô biên, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là hữu biên và vô biên, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới không phải hữu biên, không phải vô biên, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là nhất tướng, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là dị tướng, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là thiếu tướng, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là vô lượng tướng, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là nhứt hướng lạc,²³ chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là nhứt hướng khổ, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là lạc và khổ, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. “Tự ngã và thế giới là không khổ không lạc, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng”, ở đây, một số tuyên bố như vậy.

28. Ở đây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có chủ thuyết như sau, có quan điểm như sau: “Tự ngã và thế giới là thường còn, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng.” Ngoài tín, ngoài hỷ, ngoài tùy văn, ngoài thâm định lý do, ngoài kham nhẫn chấp thọ [tà] kiến, trí tự mình sẽ trở thành thanh tịnh, trong sạch;²⁴ sự tình như vậy không xảy ra. Này các Tỷ-kheo, nếu trí tự mình không trở thành thanh tịnh, trong sạch, thời cho đến chỉ một phần nhỏ của trí mà những Sa-môn, Bà-la-môn ấy làm cho trong sạch, chính như vậy cũng được xưng là chấp trước đối với những vị Sa-môn, Bà-la-môn ấy. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có [sự đoạn diệt này], Như Lai thấy sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi].

¹⁹ Quan điểm của các nhà Đoạn kiến.

²⁰ Quan điểm của các nhà Một phần thường kiến. Xem *D. I. 17*.

²¹ Quan điểm các nhà Ngụy biện luận. Xem *D. I. 24-27; Ps. I. 155*.

²² Xem *D. I. 31*.

²³ Xem *M. II. 35*.

²⁴ Xem *S. II. 115*, vị Tỷ-kheo Musila, ngoài niềm tịnh tín, với sự đoạn diệt của hậu hữu, chứng đắc Niết-bàn, được xem là vị A-la-hán.

29. Ở đây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: “Tự ngã và thế giới là vô thường... (như trên)... tự ngã và thế giới là thường còn và vô thường... (như trên)... tự ngã và thế giới không thường còn và không vô thường... (như trên)... tự ngã và thế giới là hữu biên... (như trên)... tự ngã và thế giới là vô biên... (như trên)... tự ngã và thế giới là hữu biên và vô biên... (như trên)... tự ngã và thế giới là không hữu biên và không vô biên... (như trên)... tự ngã và thế giới là nhất tướng... (như trên)... tự ngã và thế giới là dị tướng... (như trên)... tự ngã và thế giới là thiểu tướng... (như trên)... tự ngã và thế giới là vô lượng tướng... (như trên)... tự ngã và thế giới là nhứt hướng lạc... (như trên)... tự ngã và thế giới là nhứt hướng khổ... (như trên)... tự ngã và thế giới là lạc và khổ... (như trên)... tự ngã và thế giới là không khổ không lạc, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng.” Ngoài lòng tin, ngoài hỷ, ngoài tùy văn, ngoài thâm định lý do, ngoài sự kham nhẫn chấp thọ [tà] kiến, trí tự mình sẽ trở thành thanh tịnh, trong sạch; sự tình như vậy không xảy ra. Này các Tỷ-kheo, nếu trí tự mình không trở thành thanh tịnh, trong sạch, thời cho đến chỉ một phần nhỏ của trí mà những Sa-môn, Bà-la-môn ấy làm cho trong sạch, chính như vậy cũng được xưng là chấp trước đối với những Sa-môn, Bà-la-môn ấy. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có [sự đoạn diệt này], Như Lai thấy sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi].

30. Ở đây,²⁵ này các Tỷ-kheo, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn do từ bỏ những quan điểm về quá khứ và do từ bỏ những quan điểm về tương lai, do không hoàn toàn chú tâm đến những dục kiết sử, đạt được viễn ly hỷ²⁶ và an trú. Vị ấy nghĩ: “Đây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được viễn ly hỷ, ta an trú.” Nhưng nếu viễn ly hỷ ấy của vị này bị đoạn diệt,²⁷ do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, ưu tư sanh khởi; do ưu tư được đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi. Ví như, này các Tỷ-kheo, chỗ nào bóng mát từ bỏ, chỗ ấy sức nóng [mặt trời] lan rộng; chỗ nào sức nóng [mặt trời] từ bỏ, chỗ ấy bóng mát lan rộng; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, ưu tư sanh khởi; do ưu tư được đoạn diệt nên viễn ly hỷ sanh khởi. Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: Vị Sa-môn hay Bà-la-môn này, do từ bỏ những quan điểm về quá khứ, và do từ bỏ những quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, sau khi đạt được viễn ly hỷ, liền an trú: “Đây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được viễn ly hỷ ấy, ta an trú.” Viễn ly ấy của vị này bị đoạn diệt, do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, ưu tư sanh khởi; do ưu tư được đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi. Biết rằng cái này thuộc hữu vi pháp là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có [sự đoạn diệt này], Như Lai thấy sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi].

²⁵ MA. IV. 25 viết cho đến đây 62 tà kiến đã được đề cập như trong D. 1, *Brahmajāla Sutta* (Kinh Phạm võng). Trong kinh này, quan điểm về tự thân cũng được đề cập.

²⁶ *Pavivekam pīṭim*: Sự an tịnh, hỷ, trong Thiền thứ nhất và Thiền thứ hai, hỷ này là một thiền chi.

²⁷ Với sự đoạn diệt của Thiền thứ nhất và Thiền thứ hai.

31. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn, do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt qua viễn ly hỷ, sau khi đạt được phi vật chất lạc,²⁸ liền an trú: “Đây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được phi vật chất lạc, ta an trú.” Phi vật chất lạc của vị ấy bị đoạn diệt, do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi; do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi. Ví như, này các Tỷ-kheo, chỗ nào bóng mát từ bỏ, chỗ ấy sức nóng [mặt trời] lan rộng; chỗ nào sức nóng [mặt trời] từ bỏ, chỗ ấy bóng mát lan rộng; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi; do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi. Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: Vị Sa-môn hay Bà-la-môn này, do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt qua viễn ly hỷ, đạt được phi vật chất lạc và an trú: “Đây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được phi vật chất lạc, ta an trú.” Phi vật chất lạc ấy của vị này bị đoạn diệt, do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi; do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có [sự đoạn diệt] này, Như Lai thấy được sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi].

32. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Sa-môn hay Bà-la-môn do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt qua viễn ly hỷ, do vượt qua phi vật chất lạc, sau khi đạt được vô khổ vô lạc thọ,²⁹ liền an trú: “Đây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được vô khổ vô lạc thọ, ta an trú.” Vô khổ vô lạc thọ ấy của vị này bị đoạn diệt, do vô khổ vô lạc thọ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi; do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, vô khổ vô lạc thọ sanh khởi. Ví như, này các Tỷ-kheo, chỗ nào bóng mát từ bỏ, chỗ ấy sức nóng [mặt trời] lan rộng; chỗ nào sức nóng từ bỏ, chỗ ấy bóng mát lan rộng; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do vô khổ vô lạc thọ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi; do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, vô khổ vô lạc thọ sanh khởi. Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: Vị Sa-môn hay Bà-la-môn này, do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt qua viễn ly hỷ, do vượt qua phi vật chất lạc, sau khi đạt được vô khổ vô lạc thọ, liền an trú: “Đây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được vô khổ vô lạc thọ, ta an trú.” Vô khổ vô lạc thọ ấy của vị này bị đoạn diệt, do vô khổ vô lạc thọ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi; do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, vô khổ vô lạc thọ sanh khởi. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, sau khi biết được có sự đoạn diệt [các hành này], Như Lai thấy được sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi].

²⁸ Đây chỉ cho Thiên thứ ba. Chữ *nirāmisā* dịch là phi vật chất.

²⁹ Thiên thứ tư.

33. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt khỏi viển ly hỷ, do vượt khỏi phi vật chất lạc, do vượt khỏi vô khổ vô lạc thọ, vị ấy quán: “Ta là tịch tịnh, ta là tịch diệt, ta là không chấp thủ.” Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: Vị Sa-môn, Bà-la-môn này... (như trên)... ta là không chấp thủ.” Chắc chắn vị Đại đức này tuyên bố con đường thích hợp [đưa đến] Niết-bàn.³⁰ Nhưng vị Sa-môn hay Bà-la-môn này khởi lên chấp thủ, hoặc chấp thủ quan điểm về quá khứ,³¹ chấp thủ hoặc chấp thủ quan điểm về tương lai,³² chấp thủ hoặc chấp thủ dục kiết sử, chấp thủ hoặc chấp thủ viển ly hỷ, chấp thủ hoặc chấp thủ phi vật chất lạc, chấp thủ hoặc chấp thủ vô khổ vô lạc thọ. Dầu cho vị Đại đức này quán: “Ta là tịch tịnh, ta là tịch diệt, ta không có chấp trước”, nhưng vị này vẫn được xem là có chấp trước về điểm ấy. Biết rằng cái này thuộc hữu vi pháp là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, sau khi biết được có [sự đoạn diệt các hành] này, Như Lai thấy được sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi].

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Vô thượng tịch tịnh tối thắng đạo³³ được Như Lai chánh đẳng giác, nghĩa là sau khi như thật biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt và sự nguy hiểm của sáu xúc xứ, có sự giải thoát không chấp thủ.³⁴ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Vô thượng tịch tịnh tối thắng đạo này được Như Lai chánh đẳng giác, nghĩa là sau khi như thật biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt và sự nguy hiểm của sáu xúc xứ, có sự giải thoát không chấp thủ.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

³⁰ Xem S. IV. 133.

³¹ Mười tám tà kiến về quá khứ.

³² Bốn mươi bốn tà kiến về tương lai.

³³ Xem M. I. 163.

³⁴ Xem D. I. 17 và A. V. 64. *Anupāda*, không chấp thủ, không chấp trước, nên không có nhiên liệu để tái sanh (*samsāra*). MA. IV. 28 viết rằng ở chỗ khác, chỉ cho Niết-bàn, ở đây chỉ cho sự chứng đắc quả A-la-hán.